



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH**

**Cho năm tài chính 2014 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014**

**Được soát xét bởi:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K**



## MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
2	Báo cáo kết quả công tác soát xét	3
3	Báo cáo tài chính đã được soát xét	
	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	4
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	5
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	6
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	7 - 14

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho năm tài chính 2014 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105550258, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105550258 cấp ngày 05 tháng 10 năm 2011, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ và thương mại.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH

Trụ sở chính của Công ty: Số 15AV Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty: 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 35.000.000

### **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính**

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Phạm Nhật Vũ	Chủ tịch
Ông Vũ Phương Nam	Thành viên
Ông Ưông Nhật Nam	Thành viên
Ông Vũ Huy Thắng	Thành viên
Bà Đinh Ánh Tuyết	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Bà Đinh Ánh Tuyết	Tổng Giám đốc
-------------------	---------------

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ các báo cáo tài chính, sổ sách và chứng từ kế toán cho các Kiểm toán viên. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

### **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2014

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**



**Đinh Ánh Tuyết**



# CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

## THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội  
Chi nhánh Miền nam  
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM  
Chi nhánh Đà Nẵng  
Chi nhánh Lạng Sơn

Tầng KT, Tòa nhà cảnh sát 113, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
C14, Quang Trung, phường 11  
Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM  
Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng  
Tổ 2, khu 14, đường Bà Triệu

- Tel: (04) 44 500 668 - Fax: (04) 44 500 669  
- Tel: (08) 3 589 7462 - Fax: (08) 3 589 7464  
- Tel: (08) 3 848 0763 - Fax: (08) 3 526 7187  
- Tel: (0511) 3 651 818 - Fax: (0511) 3 651 868  
- Tel: (0253) 718 545 - Fax: (0253) 716 264

Số : 007/2014 BCKT - TC

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính 2014 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014  
của Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014 được trình bày từ trang 04 đến trang 14 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến ngày lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Trung Kiên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1129-2013-045-1

Nguyễn Tiến Thành

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1706-2013-045-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2014	Tại ngày 01/01/2014
	I	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>311.590.652.393</b>	<b>311.614.100.822</b>
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>		<i>38.864.893</i>	<i>29.183.318</i>
1	Tiền	111	V.01	38.864.893	29.183.318
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>-</i>	<i>33.130.004</i>
5	Các khoản phải thu khác	138	V.02	-	33.130.004
<i>V</i>	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>311.551.787.500</i>	<i>311.551.787.500</i>
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.673.500	5.673.500
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.03	311.546.114.000	311.546.114.000
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>448.000</b>	<b>640.000</b>
<i>V</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>448.000</i>	<i>640.000</i>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.04	448.000	640.000
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>270</b>		<b>311.591.100.393</b>	<b>311.614.740.822</b>

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2014	Tại ngày 01/01/2014
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>166.878.000</b>	<b>135.000.000</b>
<i>I</i>	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>310</i>		<i>166.878.000</i>	<i>135.000.000</i>
2	Phải trả người bán	312	V.05	31.878.000	-
6	Chi phí phải trả	316		-	-
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V.06	135.000.000	135.000.000
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>311.424.222.393</b>	<b>311.479.740.822</b>
<i>I</i>	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>	<i>V.07</i>	<i>311.424.222.393</i>	<i>311.479.740.822</i>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		311.586.790.000	311.586.790.000
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(162.567.607)	(107.049.178)
	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>440</b>		<b>311.591.100.393</b>	<b>311.614.740.822</b>

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

*Nguyễn Thị Ngọc Mỹ*

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

*Vũ Thùy Linh*

Tổng Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



*Dinh Ánh Tuyết*

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 1+2 năm 2014

Đơn vị tính: VND


Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.08	127.571	51.685
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.09	55.646.000	4.075.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(55.518.429)	(4.023.315)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(55.518.429)	(4.023.315)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(55.518.429)	(4.023.315)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.10	(1,78)	(0,13)


Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

  
 Nguyễn Thị Ngọc Huyền

  
 Vũ Thùy Linh



*Dinh Ánh Tuyết*

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Quý 1+2 năm 2014*  
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(20.576.000)	(11.171.500)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	33.130.004	25.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(3.000.000)	(10.613.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>9.554.004</b>	<b>3.214.600</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	127.571	51.685
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>127.571</b>	<b>51.685</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>9.681.575</b>	<b>3.266.285</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>29.183.318</b>	<b>45.037.702</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>38.864.893</b>	<b>48.303.987</b>

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*[Signature]*  
 Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

*[Signature]*  
 Vũ Thủy Linh



*Dinh Ánh Tuyết*



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Quý 1+2 năm 2014*

### **I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình là Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105550258, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 10 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH

Trụ sở chính của Công ty: Số 15AV Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty: 350.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng*)

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 35.000.000

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Dịch vụ và thương mại

#### **3. Ngành nghề kinh doanh:**

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu

Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);

- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông);

- Hoạt động dịch vụ liên quan đến cuộc gọi (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);

- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.

Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu

- Sửa chữa máy móc, thiết bị;

- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;

- Lắp đặt hệ thống điện;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết:

+ Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;

+ Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đầu

- Dịch vụ hệ thống đảm bảo an toàn;

- Cho thuê xe có động cơ ;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng ;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu ;

**Chi tiết :**

- + Các dịch vụ thông tin qua điện thoại (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)
- + Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí
- Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá) ;
- Sản xuất thiết bị truyền thông ;
- Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí) ;
- Sửa chữa thiết bị điện ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp ;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc ;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác ;

**Chi tiết :**

- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.
- + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
- Đại lý môi giới đầu giá chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông
- Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

**III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

**Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/ 2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

**Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

**Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy tính

#### **IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

##### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

###### **1.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:**

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

##### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

**2.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**2.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

##### **3. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước dài hạn:**

###### **Chi phí trả trước dài hạn:**

*Chi phí trả trước dài hạn* : Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm :

- Chi phí duy trì tên miền ;

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ theo thời gian hiệu lực của hợp đồng.

##### **4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

#### 6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

**Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### 7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

##### Chi phí tài chính:

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

#### 8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

- **Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.
- Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

#### **9. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

<b>1. Tiền</b>	<b>Tại ngày 30/06/2014</b>	<b>Tại ngày 01/01/2014</b>
Tiền mặt	15.643.810	6.089.806
Tiền gửi ngân hàng	23.221.083	23.093.512
<b>Cộng</b>	<b>38.864.893</b>	<b>29.183.318</b>

<b>2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>Tại ngày 30/06/2014</b>	<b>Tại ngày 01/01/2014</b>
Thuế TNCN chuyển nhượng cổ phần phải thu	0	33.130.004
<i>Đào Thị Huệ</i>	0	900.000
<i>Quách Mạnh Lâm</i>	0	1.625.100
<i>Phan Thành Nam</i>	0	17.503.900
<i>Nguyễn Tô Đông</i>	0	13.101.004
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>33.130.004</b>

<b>3. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>Tại ngày 30/06/2014</b>	<b>Tại ngày 01/01/2014</b>
- Ký cược ký quỹ ngắn hạn (*)	311.546.114.000	311.546.114.000
<b>Cộng</b>	<b>311.546.114.000</b>	<b>311.546.114.000</b>

(\*) Theo thỏa thuận đặt cọc số 1210/2011/TTĐC ngày 12/10/2011 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình và ông Phạm Nhật Vũ. Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình sẽ chuyển số tiền 311.546.100.000 đồng, tương đương 10.384.870 cổ phần (giá mua 30.000 đồng/ cổ phần) để đặt cọc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu (AVG) của Ông Phạm Nhật Vũ.

Trong vòng chín mươi ngày làm việc kể từ ngày điều kiện chuyển nhượng được đáp ứng, hai bên sẽ ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để chuyển nhượng cổ phần của Ông Phạm Nhật Vũ trong Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu cho Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình.

Điều kiện chuyển nhượng là khi Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu (AVG) trở thành công ty đại chúng theo một trong các trường hợp phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hoặc điều kiện khác theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên tại từng thời điểm (nếu có).

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2014, Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu chưa trở thành Công ty đại chúng và các bên cũng chưa có thỏa thuận khác về điều kiện chuyển nhượng cổ phần.

<b>4. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>Tại ngày 30/06/2014</b>	<b>Tại ngày 01/01/2014</b>
Phí duy trì tên miền	448.000	640.000
<b>Cộng</b>	<b>448.000</b>	<b>640.000</b>

**5. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/06/2014	Tại ngày 01/01/2014
- Công ty Cổ phần An Viên	31.878.000	0
Cộng	<b>31.878.000</b>	<b>0</b>

**6. Các khoản phải trả phải nộp khác**

	Tại ngày 30/06/2014	Tại ngày 01/01/2014
Nguyễn Duy Thái Dương	50.000.000	50.000.000
Uông Thị Phương Anh	85.000.000	85.000.000
Cộng	<b>135.000.000</b>	<b>135.000.000</b>

Khoản tiền vay không thời hạn thanh toán, không lãi suất để trang trải một số khoản chi phí lưu động.

**7. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4
- Số dư đầu năm nay	311.586.790.000	(107.049.178)	311.479.740.822
- Lỗ trong kỳ này	0	(55.518.429)	(55.518.429)
Số dư cuối kỳ này	311.586.790.000	(162.567.607)	311.424.222.393

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

*Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này*

**8. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	127.571	51.685
Cộng	<b>127.571</b>	<b>51.685</b>

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.646.000	1.075.000
Chi bằng tiền khác	3.000.000	3.000.000
Cộng	<b>55.646.000</b>	<b>4.075.000</b>

**10. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(55.518.429)	(4.023.315)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(55.518.429)	(4.023.315)
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	31.158.679	31.158.679
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1,78)	(0,13)
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUYỀN HÌNH**Địa chỉ: Số 15AV Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Cho năm tài chính 2014 kết thúc ngày 30/06/2014**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Công cụ tài chính****1.1 Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm : Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**1.2 Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	38.864.893	38.864.893

**1.3 Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty.

	Số dư ngày 30/06/2014
- Phải trả người bán	31.878.000
- Phải trả khác	135.000.000

**2. Thông tin về các bên liên quan**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Tại ngày kết kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ký quỹ, ký cược ngắn hạn</b>			
Ông Phạm Nhật Vũ	Chủ tịch HĐQT	311.546.114.000	311.546.114.000
<b>Các khoản phải trả khác</b>			
Ông Nguyễn Duy Thái Dương	Thành viên HĐQT	50.000.000	50.000.000


**3. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Công ty lập và chưa được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

Kê toán trưởng  
(Ký, họ tên)

  
Vũ Thủy Linh

Tổng Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

  
Đinh Ánh Tuyết